TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân và bà Lê Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy -.Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc: *" Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T – Sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn K N, xã N K, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Cao Đ – Sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn KN, xã N K, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*đề ngày 20/5/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trịnh Thị T trình bày: Bà Trịnh Thị T và ông Vũ Cao Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tân (nay là xã Trường Xuân), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06 tháng 11 năm 2000. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà Thanh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy bà T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn ông Vũ Cao Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Vũ Tuấn Đ1, sinh ngày 28/9/2001 và Vũ Thanh T1, sinh ngày 26/3/2007. Hiện nay con chung Vũ Tuấn Đ1 đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng nên bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Đối với con chung Vũ Thanh T1, vợ chồng ly hôn bà T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Đắc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung và công nợ chung nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Cao Đ đã được nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng ông Đ không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Ông Đ cũng đã nhận được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng ông Đ cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Đ nhưng tại phiên tòa ngày 23/8/2024 ông Đ vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Đ vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho bà Trịnh Thị T được ly hôn ông Vũ Cao Đ .

+ Về con chung: Giao con chung tên là Vũ Thanh T1, sinh ngày 26/3/2007 cho bà Thanh trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đắc không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về án phí: Bà T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trịnh Thị T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với ông Vũ Cao Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc,

tỉnh Thanh Hóa. Ông Vũ Cao Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị T và ông Vũ Cao Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tân (nay là xã Trường Xuân), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06 tháng 11 năm 2000, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp nên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Bà T, ông Đ đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn ông Đ .

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ đến nay đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho bà T được ly hôn ông Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Vũ Tuấn Đ1, sinh ngày 28/9/2001 và Vũ Thanh T1, sinh ngày 26/3/2007. Hiện nay con chung Vũ Tuấn Đạt đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng nên bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Vũ Thanh T1, vợ chồng ly hôn bà T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ vào biên bản xác minh vào ngày 24/6/2024 tại UBND xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, thấy rằng: Cháu Vũ Thanh T1 hiện tại đang được bà T và ông Đ cùng chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều kiện sinh hoạt và học tập của cháu Thảo đều đảm bảo. Bà T hiện tại có công việc làm ruộng và chăn nuôi trâu bò, mức thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Ông Đ có nghề nghiệp là lao động tự do nên địa phương không nắm được mức thu nhập của ông Đ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2024 cháu Vũ Thanh T1 khai rằng: Bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu T1 là được ở với mẹ.

Xét thấy: Hiện nay con chung Vũ Thanh T1 đang được bà T, ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cuộc sống sinh hoạt và điều kiện học tập của cháu T1 được ổn định và đảm bảo. Tuy nhiên xét nguyện vọng của cháu Thảo mong muốn được ở với mẹ. Bà T hiện tại đang có việc làm và thu nhập ổn định. Ông Đ có nghề nghiệp là lao động tự do nên không xác định được mức thu nhập. Vì vậy giao con chung Vũ Thanh T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà T . Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà T , phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận ông Đắc không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng bà T .

Ông Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà Trịnh Thị T và ông Vũ Cao Đ .

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên là Vũ Thanh T1, sinh ngày 26/3/2007 cho bà Thanh trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Vũ Cao Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Trịnh Thị Thanh.

2.3. Ông Vũ Cao Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trịnh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0006114 ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Bà T đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Bà T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Ninh Khang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Tuyết